

HỒN LOẠN TRONG THÁNH LỄ:

PHỤNG VỤ

Phụng Vụ Là Gì?

Sách Giáo Lý Hội Thánh Công Giáo giải thích về phụng vụ như sau:

“Từ "phụng vụ" (leitourgia) nguyên nghĩa là "công trình công cộng" hoặc "việc phục vụ nhân danh/thay mặt dân chúng". Trong truyền thống Kitô giáo, từ này có nghĩa là Dân Thiên Chúa tham dự vào "công trình của Thiên Chúa" (x. Ga 17,4). Nhờ phụng vụ, Đức Kitô, Đấng Cứu Chuộc và là Thượng Tế của chúng ta, tiếp tục công trình cứu chuộc của Người trong, với và qua Hội Thánh của Người.”

Trong Tân Ước, từ "phụng vụ" không chỉ ám chỉ việc cử hành phụng tự Thiên Chúa, mà còn liên quan đến việc công bố Tin Mừng và việc thực thi đức ái tích cực (x. Lc 1,23; Cv 13,2; Rm 15,16.27; 2 Cr 9,12; Pl 2,14-17.25.30). Trong tất cả những trường hợp này, đó là vấn đề phục vụ Thiên Chúa và tha nhân. Trong một cử hành phụng vụ, Hội Thánh là người tô tó theo hình ảnh của Chúa mình, Đấng "leitourgos" duy nhất (x. Dt 8,2.6); Hội Thánh tham dự vào chức tư tế (phụng tự) của Đức Kitô, vừa mang tính ngôn sứ (công bố) vừa mang tính vương giả (phục vụ đức ái) [GLHTCG 1069-1070].

Lời giải thích thần học về phụng vụ này được cụ thể hóa trong Bộ Giáo Luật hiện hành (1983):

ĐIỀU 834

§1. Hội Thánh chu toàn nhiệm vụ thánh hóa của mình một cách đặc biệt trong phụng vụ thánh, vốn thực sự là việc thi hành chức tư tế của Đức Giêsu Kitô; trong phụng vụ, qua các dấu chỉ khả giác, việc thánh hóa con người được biểu thị và thực hiện theo cách thức riêng của từng dấu chỉ, và toàn bộ việc phụng tự công cộng của Thiên Chúa được cử hành bởi Nhiệm Thể Đức Giêsu Kitô, nghĩa là bởi Đầu và các chi thể.

§2. Việc phụng tự này diễn ra khi được cử hành nhân danh Hội Thánh bởi những người được ủy quyền hợp pháp và qua các hành vi được thẩm quyền Hội Thánh phê chuẩn.

Để tổng hợp những tuyên bố này, có thể nói rằng phụng vụ là việc phụng tự công cộng của Hội Thánh, được cử hành nhân danh Hội Thánh bởi những người được phép chủ sự hoặc tham dự vào đó. "Công cộng", trong trường hợp này, không chỉ sự hiện diện của nhiều người. *Ngay cả một Thánh Lễ chỉ có một người hiện diện ngoài vị chủ tế cũng được coi là một hành vi phụng tự công cộng.*

Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II cũng đã nhắc nhở chúng ta:

“Mỗi linh mục dâng Hy Tế thánh phải nhớ rằng trong Hy Tế này, không chỉ có mình ngài cùng với cộng đoàn của ngài cầu nguyện, mà là toàn thể Hội Thánh, nhờ đó diễn tả sự hiệp nhất thiêng liêng của mình trong bí tích này, cùng với những cách thức khác, qua việc sử dụng bản văn phụng vụ đã được phê chuẩn” [DC 12].

Có nhiều hình thức phụng vụ khác nhau mà Hội Thánh sử dụng trong việc phụng tự Thiên Chúa. Phổ biến nhất là việc cử hành các bí tích và Phụng Vụ Các Giờ Kinh, là chu kỳ cầu nguyện hằng ngày của Hội Thánh. Cũng bao gồm nhiều nghi thức chúc lành và các á bí tích.

Trong tất cả các phụng vụ, Thánh Lễ là quan trọng nhất. Quy Chế Tổng Quát Sách Lễ Rôma tuyên bố:

“Việc cử hành Thánh Lễ, hành động của Đức Kitô và của dân Thiên Chúa được tổ chức theo phẩm trật, là trung tâm của toàn bộ đời sống Kitô hữu đối với Hội Thánh hoàn vũ cũng như địa phương, và đối với mỗi cá nhân tín hữu. Trong Thánh Lễ, chúng ta có đỉnh cao của công trình mà trong Đức Kitô, Con của Người, chúng ta dâng lên Chúa Cha. Hơn nữa, trong suốt chu kỳ năm phụng vụ, các màu nhiệm cứu chuộc được tưởng niệm trong Thánh Lễ cách thế nào để chúng được hiện tại hóa. Mọi nghi thức phụng vụ khác và mọi công việc của đời sống Kitô hữu đều liên kết với việc cử hành Thánh Lễ, phát xuất từ đó, và quy hướng về đó như cùng đích của mình” [QCTQ 1].

Bởi vì Thánh Lễ có vị trí ưu việt trong đời sống phụng vụ của Hội Thánh, và bởi vì đó là phụng vụ mà các tín hữu trải nghiệm thường xuyên nhất, tác phẩm này sẽ tập trung vào Thánh Lễ, việc cử hành đúng đắn của Thánh Lễ, và những lạm dụng phụng vụ thường xảy ra trong bối cảnh của Thánh Lễ.

Vì Thánh Lễ là hình thức phụng vụ cao cả nhất trên trần gian, điều quan trọng là mọi người phải chu toàn vai trò thích hợp của mình. Quy Chế Tổng Quát nhấn mạnh:

“Điều hết sức quan trọng là việc cử hành Thánh Lễ, Bữa Tiệc của Chúa, phải được sắp xếp thế nào để các thừa tác viên và các tín hữu tham dự theo đúng phần vụ riêng của mình có thể lãnh nhận dồi dào hơn những hiệu quả tốt lành của Thánh Lễ. Đây là lý do tại sao Chúa Kitô đã thiết lập Hy Tế Thánh Thể Mình và Máu Người và trao phó cho Hội Thánh, Hiền Thê yêu dấu của Người, như việc tưởng niệm cuộc khổ nạn và phục sinh của Người” [QCTQ 2].

Đáng tiếc thay, trong những năm gần đây, nhiều người đã không chu toàn vai trò thích hợp của mình nhưng đã đi chệch khỏi đó, gây tổn hại cho các tín hữu, cho Hội Thánh và sứ mạng của Hội Thánh.

LỊCH SỬ PHỤNG VỤ GẦN ĐÂY

Vào thời điểm diễn ra Công Đồng Vaticanô II (1962-1965), một phong trào canh tân phụng vụ đã phát triển trong Hội Thánh hơn một thế kỷ, được khích lệ bởi các vị giáo hoàng khôn ngoan và thánh thiện như Thánh Piô X và Piô XII.

Khi Công Đồng nhóm họp, Công Đồng đã đón nhận phong trào này và yêu cầu thực hiện một số cải cách cụ thể sau Công Đồng. Trong số đó có việc đơn giản hóa các lời nguyện được sử dụng trong Thánh Lễ Nghi Lễ Rôma (SC 50) và việc sử dụng rộng rãi hơn nhưng vẫn giới hạn các ngôn ngữ bản địa bên cạnh tiếng Latinh (SC 36, 54), với những nhượng bộ cho một số cải cách địa phương phải được Tòa Thánh phê chuẩn (SC 40).

Tiếng Latinh đã là ngôn ngữ chính thức của các nhà thờ Công Giáo Nghi Lễ Rôma từ những thế kỷ đầu, và vào những năm 1500, Công Đồng Trentô đã tái khẳng định việc sử dụng tiếng Latinh như một ngôn ngữ phụng vụ. Quy Chế Tổng Quát Sách Lễ Rôma ghi nhận:

“Công Đồng Trentô đã nhìn nhận giá trị to lớn về mặt giáo lý của việc cử hành Thánh Lễ... Nhiều người đã thúc ép xin phép sử dụng tiếng bản địa trong các cử hành Hy Tế Thánh Thể, nhưng Công Đồng, xét theo hoàn cảnh của thời đại đó, cảm thấy buộc phải trả lời yêu cầu ấy bằng cách tái khẳng định giáo huấn truyền thống của Hội Thánh. Giáo huấn này cho rằng Hy Tế Thánh Thể, trước hết và trên hết, là hành động của chính Đức Kitô, và do đó cách thức các tín hữu tham dự Thánh Lễ không ảnh hưởng đến hiệu lực vốn có của Hy Tế. Vì thế, Công Đồng đã tuyên bố bằng những lời lẽ vững chắc nhưng chừng mực: "Mặc dù Thánh Lễ chứa đựng nhiều giáo huấn cho các tín hữu, nhưng các Nghị Phụ không thấy là thích hợp để Thánh Lễ được cử hành bằng tiếng bản địa như một quy luật chung" (Trentô, khóa họp 22, Giáo Lý về Hy Tế Thánh Lễ 8). Do đó, Công Đồng đã tuyên bố tuyệt thông cho bất cứ ai chủ trương rằng "nghi lễ của Hội Thánh Rôma, trong đó một phần Kinh Nguyện Thánh Thể và các lời truyền phép được đọc thầm, phải bị lên án, hoặc Thánh Lễ phải được cử hành chỉ bằng tiếng bản địa" (nt, điều luật 9). Mặc dù Công Đồng Trentô một mặt cấm sử dụng tiếng bản địa trong Thánh Lễ, nhưng mặt khác, Công Đồng đã chỉ thị cho các mục tử thay thế bằng việc dạy giáo lý thích hợp: "Kẻ đoàn chiên của Chúa Kitô bị đói khát..." (sđd.) [QCTQ Nhập Đề, 11].

Đến thế kỷ XX, tình hình đã thay đổi và không còn phong trào nào trong Giáo Hội Công Giáo phủ nhận tính hiệu lực của việc phụng tự được cử hành bằng tiếng Latinh, vì vậy Công Đồng Vaticanô II đã xem xét lại vấn đề:

Được triệu tập để thích nghi Hội Thánh với những đòi hỏi đương thời của nhiệm vụ tông đồ, Công Đồng Vaticanô II đã xem xét thấu đáo, như Công Đồng Trentô đã làm, đặc tính sự phạm và mục vụ của phụng vụ. Vì không người Công Giáo nào phủ nhận tính hợp pháp và hiệu lực của một nghi lễ thánh được cử hành bằng tiếng Latinh, Công Đồng đã có thể thừa nhận rằng "việc sử dụng tiếng mẹ đẻ thường xuyên có thể rất hữu ích cho dân chúng" (x. SC 36) và đã cho phép sử dụng [QCTQ Nhập Đề, 12].

Sau Công Đồng, Tòa Thánh đã nhận được nhiều yêu cầu từ các Hội Đồng Giám Mục địa phương xin sử dụng rộng rãi hơn tiếng bản địa trong lãnh thổ của mình. Việc phê chuẩn những yêu cầu này đã dẫn đến việc sử dụng tiếng bản địa tự do hơn nhiều. Austin Flannery, O.P., giải thích:

Hiến Chế về Phụng Vụ Thánh đã cho phép sử dụng tiếng bản địa trong Thánh Lễ một cách rất hạn chế... nhưng đã đề nghị khả năng cho các Hội Đồng Giám Mục kháng nghị lên Tòa Thánh để được nhượng bộ triệt để hơn... Hiến Chế cũng cho phép các bản quyền ban phép cho từng giáo sĩ đọc Kinh Thần Vụ bằng tiếng bản địa nếu họ cảm thấy rất khó đọc bằng tiếng Latinh... Tuy nhiên, những hạn chế đối với việc sử dụng tiếng bản địa dần dần được dỡ bỏ trước những trình bày của các Hội Đồng Giám Mục từ khắp nơi trên thế giới, cho đến năm 1971, việc sử dụng tiếng bản địa trong các Thánh Lễ công cộng được

hoàn toàn để cho sự phán đoán của các Hội Đồng Giám Mục, cho sự phán đoán của từng linh mục đối với các Thánh Lễ riêng, và của bản quyền đối với Kinh Thân Vụ, khi đọc riêng, đọc chung, và trong ca đoàn [VC2 39].

Nhiều yêu cầu mà Tòa Thánh nhận được xin sử dụng rộng rãi hơn tiếng bản địa ở địa phương thậm chí còn được ghi nhận trong phần nhập đề của Quy Chế Tổng Quát Sách Lễ Rôma. Sau khi tiếng bản địa được cho phép thường xuyên hơn, sự nhiệt tình đáp lại quyết định này lớn đến nỗi, dưới sự lãnh đạo của các giám mục và Tòa Thánh, nó đã dẫn đến việc cho phép mọi cử hành phụng vụ có các tín hữu tham dự được cử hành bằng tiếng bản địa để hiểu rõ hơn mẫu nhiệm đang được cử hành [QCTQ Nhập Đề, 12].

Cùng với sự thay đổi về ngôn ngữ phụng vụ là việc duyệt lại chính các bản văn phụng vụ mà Công Đồng đã yêu cầu. Việc duyệt lại này lên đến đỉnh điểm với việc ban hành Sách Lễ năm 1969. Đức Giáo Hoàng Phaolô VI, người đã ban hành Sách Lễ duyệt lại, nhấn mạnh rằng chính Thánh Lễ vẫn như cũ, chỉ có trật tự của nó đã thay đổi:

“Hãy rất chắc chắn về một điểm: Không có gì thuộc về bản chất của Thánh Lễ truyền thống đã bị thay đổi... Thánh Lễ theo trật tự mới của nó vẫn là và sẽ vẫn là Thánh Lễ như nó đã từng là, và trong một số khía cạnh còn mang bằng chứng rõ ràng hơn về điều đó. Sự hiệp nhất giữa Bữa Tiệc của Chúa, hy tế thập giá, và việc canh tân đại diện cho cả hai trong Thánh Lễ được khẳng định và cử hành một cách không thay đổi trong nghi lễ mới, cũng như trong nghi lễ cũ. Thánh Lễ vẫn là và sẽ vẫn là việc tưởng niệm Bữa Tiệc của Chúa. Tại đó, khi biến đổi

bánh và rượu thành chính Mình và Máu Người, Người đã thiết lập hy tế của Giao Ước Mới. Nhờ chức tư tế được ban cho các tông đồ của Người, Người muốn hy tế đó được canh tân trong cùng một thực tại, nhưng theo một phương thức khác, nghĩa là không đổ máu và cách bí tích, như việc tưởng niệm vĩnh viễn của Người cho đến ngày Người lại đến...

Đừng nghĩ rằng tất cả những điều này nhằm thay đổi bản chất đích thực, truyền thống của Thánh Lễ. Thay vào đó, hãy tìm cách học hỏi để đánh giá cao cách mà Hội Thánh, qua ngôn ngữ mới mẻ và rõ ràng hơn này, mong muốn làm cho sứ điệp phụng vụ của mình có hiệu quả hơn, và mong muốn, một cách trực tiếp và mục vụ hơn, đến gần với từng người con của mình... Vậy chúng ta đừng nói về một "Thánh Lễ mới" [Phaolô VI, Buổi Triều Yết Chung ngày 19/11/1969; DOL 1758-1759].

Sự thay đổi đã được thực hiện, Đức Giáo Hoàng chỉ ra, vì những lý do mục vụ chính đáng, bao gồm vai trò lớn hơn của phụng vụ trong việc truyền giảng Tin Mừng và dạy giáo lý. Chẳng hạn, giờ đây phụng vụ sẽ dễ tiếp cận hơn đối với những nhóm người không thể biết tiếng Latinh, như trẻ nhỏ và những người ngoài Công Giáo đang có thể tìm hiểu về Hội Thánh (x. Phaolô VI, Buổi Triều Yết Chung ngày 26/11/1969, DOL 1760-1764).

Vào thời điểm đó, người ta cũng hy vọng rằng việc ban hành trật tự Thánh Lễ mới, có thẩm quyền sẽ chấm dứt những thử nghiệm và lạm dụng phụng vụ đã xuất hiện trong giai đoạn dẫn đến và sau Công Đồng. Đức Giáo Hoàng đã tuyên bố:

“Cuộc cải cách này chấm dứt sự bất ổn, những tranh luận và những thử nghiệm sai lạc. Nó kêu gọi chúng ta trở lại với sự đồng nhất về nghi lễ và thái độ, điều thích hợp với Giáo Hội Công Giáo, người thừa kế và tiếp nối cộng đoàn Kitô hữu tiên khởi đã "một lòng một ý" [Cv 4,32]. Hợp xướng hài hòa của lời cầu nguyện của Hội Thánh là một trong những dấu chỉ và sức mạnh của sự hiệp nhất và công giáo tính của Hội Thánh. Sự thay đổi sắp diễn ra không được phá vỡ hay xáo trộn sự hài hòa đó, nhưng đúng hơn phải củng cố nó và làm cho nó vang lên với một tinh thần mới, trẻ trung hóa” [sđd., số 8, DOL 1758].

Đáng tiếc thay, trong khi có nhiều khía cạnh tích cực đối với việc canh tân phụng vụ, sự chấm dứt hy vọng đối với các thử nghiệm và lạm dụng đã không thành hiện thực. Về nhiều phương diện, những thử nghiệm và lạm dụng này đã gia tăng và lan rộng hơn kể từ khi ban hành việc duyệt lại Thánh Lễ, và "hợp xướng hài hòa" của phụng vụ Hội Thánh mà Đức Giáo Hoàng Phaolô VI đã đề cập đến đã bị xáo trộn và tan vỡ, trái ngược với mong ước của ngài.

Vấn đề thử nghiệm và lạm dụng không được phép đã trở nên nghiêm trọng đến nỗi ngày nay không ai bước vào một nhà thờ Công Giáo mà có thể không biết đến những khó khăn đã xuất hiện trong việc thực thi canh tân phụng vụ của Hội Thánh. Ngay cả khi họ được chúc lành bởi việc có một giáo xứ trung thành và tôn kính tuân theo các chỉ thị của Hội Thánh về Thánh Lễ, họ không thể không bị sốc bởi những báo cáo đến với họ từ bạn bè và người thân tham dự các giáo xứ khác và từ những tường thuật trên báo chí Công Giáo.

Sau khi ban hành việc duyệt lại Thánh Lễ, vấn đề trở nên trầm trọng đến nỗi vào năm 1980, Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II đã gửi một lá thư cho các giám mục trên thế giới, trong đó ngài tuyên bố:

“Tôi muốn xin tha thứ - nhân danh chính tôi và nhân danh tất cả anh em, những người anh em đáng kính và thân mến trong hàng giám mục - về tất cả những gì, vì bất cứ lý do gì, do sự yếu đuối, thiếu kiên nhẫn hay lơ là của con người, và cũng do việc áp dụng đôi khi phiến diện, một chiều và sai lạc các chỉ thị của Công Đồng Vaticanô II, đã có thể gây ra gương mù gương xấu và xáo trộn liên quan đến việc giải thích giáo lý và lòng tôn kính dành cho bí tích cao cả này, [Thánh Thể]. Và tôi cầu xin Chúa Giêsu để trong tương lai chúng ta có thể tránh trong cách đối xử của chúng ta với màu nhiệm thánh thiêng này bất cứ điều gì có thể làm suy yếu hoặc làm mất phương hướng dưới bất kỳ hình thức nào ý thức tôn kính và yêu mến nơi các tín hữu của chúng ta” [DC 12].

Và ngài nói thêm:

“Trên hết, tôi muốn nhấn mạnh rằng các vấn đề của phụng vụ, và đặc biệt của Phụng Vụ Thánh Thể, không được trở thành cơ hội để chia rẽ người Công Giáo và đe dọa sự hiệp nhất của Hội Thánh. Điều này đòi hỏi một sự hiểu biết sơ đẳng về bí tích mà Chúa Kitô đã để lại cho chúng ta như nguồn mạch của sự hiệp nhất thiêng liêng. Và làm sao Thánh Thể, mà trong Hội Thánh là sacramentum pietatis, signum unitatis, vinculum caritatis [bí tích của lòng đạo đức, dấu chỉ của sự hiệp nhất, mối dây của đức ái], lại có thể trở thành giữa chúng ta vào lúc này một điểm chia rẽ và một nguồn gốc của sự xuyên tạc tư

tuồng và hành vi, thay vì là tâm điểm và trung tâm cấu thành, như nó thực sự là trong bản chất của nó, của chính sự hiệp nhất của Hội Thánh?” [nt, 13].

Cùng năm đó, Đức Thánh Cha cũng đã ủy quyền cho Thánh Bộ Bí Tích và Phụng Tự công bố một tài liệu có tựa đề *Inaestimabile Donum* hay "*Huấn Thị về Việc Tôn Sùng Mầu Nhiệm Thánh Thể*". (Có thể lấy các bản sao dưới dạng sách nhỏ từ Pauline Books and Media, do các Nữ Tu Thánh Phaolô điều hành, và dưới dạng tập tin tại nhiều địa điểm khác nhau trên Internet.)

Huấn thị này đề cập đến nhiều lạm dụng phụng vụ đang diễn ra trong Hội Thánh, và khi đưa ra một đánh giá về cuộc khủng hoảng lạm dụng phụng vụ hiện nay, huấn thị ghi nhận rằng, trong khi đã có nhiều phát triển tích cực nhờ việc thực thi canh tân phụng vụ, những khía cạnh khích lệ và tích cực này không thể át đi mối quan ngại về những lạm dụng đa dạng và thường xuyên được báo cáo từ nhiều nơi khác nhau trong thế giới Công Giáo: sự lẫn lộn vai trò, đặc biệt liên quan đến thừa tác vụ linh mục và vai trò của giáo dân (cùng đọc chung Kinh Nguyện Thánh Thể một cách bừa bãi, giáo dân giảng bài giảng, giáo dân trao Mình Thánh trong khi các linh mục không làm); sự mất dần ý thức về sự thánh thiêng (bỏ phẩm phục phụng vụ, Thánh Thể được cử hành bên ngoài nhà thờ mà không có nhu cầu thực sự, thiếu lòng tôn kính và kính trọng đối với Thánh Thể, v.v...); sự hiểu sai về đặc tính Hội Thánh của Phụng Vụ (sử dụng các bản văn riêng tư, sự gia tăng các Kinh Nguyện Thánh Thể không được phê chuẩn, việc thao túng các bản văn phụng vụ vì các mục đích xã hội và chính trị). Trong những

trường hợp này, chúng ta đang đối diện với một sự giả mạo thực sự phụng vụ Công Giáo...

Không điều nào trong những điều này có thể mang lại kết quả tốt. Hậu quả là - và không thể không là - sự suy giảm sự hiệp nhất đức tin và phụng tự trong Hội Thánh, sự bất ổn về giáo lý, gương mù gương xấu và sự hoang mang nơi Dân Thiên Chúa, và sự gần như không thể tránh khỏi của những phản ứng dữ dội [ID, Nhập Đề].

Đáng tiếc thay, các chỉ thị do Thánh Bộ ban hành đã không được thực thi ở nhiều khu vực, phần lớn là vì giáo dân thường không biết về chúng và do đó đã không chỉ ra hoặc không thể xác định và ghi lại các lạm dụng phụng vụ khi chúng xảy ra.

Mặc dù tác phẩm này nhằm giúp đỡ cho nhu cầu đó, không cuốn sách nào với độ dài này có thể đề cập đến mọi tình huống hoặc mọi lạm dụng phụng vụ. Chúng tôi chỉ có thể cung cấp thông tin về một số lạm dụng thường được báo cáo nhất khi chúng tôi xem xét các yêu cầu của Hội Thánh liên quan đến việc cử hành đúng đắn phụng vụ.

CÁC QUYỀN CỦA GIÁO DÂN

Điểm khởi đầu để hiểu các lạm dụng phụng vụ là hiểu tại sao đó là những lạm dụng và chúng lạm dụng ai. Một lạm dụng phụng vụ - một trường hợp mà phụng vụ được cử hành không phù hợp với luật phụng vụ của Hội Thánh - không chỉ đơn thuần là việc lạm dụng một văn bản chết trên một trang giấy trong sách bài đọc hay sách lễ. Đó là sự lạm dụng một người sống, hay đúng hơn, một nhóm người sống - các tín hữu tham

dự phụng vụ - và đó là sự lạm dụng sự thánh thiêng của Hội Thánh, vốn đòi hỏi các nghi lễ của mình phải được cử hành theo một cách thức nhất định.

Điều này là bởi vì các tín hữu có quyền được trải nghiệm phụng vụ như Hội Thánh đã thiết kế và dự định. Nếu những người lên kế hoạch hoặc chủ sự phụng vụ can thiệp vào thiết kế của Hội Thánh dành cho phụng vụ, họ đang lạm dụng các tín hữu bằng cách từ chối quyền của họ được hưởng một phụng vụ đích thực.

Hội Thánh công khai tuyên bố quyền của giáo dân được hưởng một phụng vụ đúng đắn:

“Các tín hữu có quyền được hưởng một phụng vụ đích thực, nghĩa là phụng vụ mà Hội Thánh mong muốn và ấn định, vốn đã thực sự chỉ ra những chỗ có thể thích nghi theo yêu cầu mục vụ ở những nơi khác nhau hoặc bởi những nhóm người khác nhau. Sự thử nghiệm, thay đổi và sáng tạo quá đáng làm hoang mang các tín hữu” [ID, Nhập Đề].

Quyền này được bảo đảm trong Bộ Giáo Luật:

ĐIỀU 214

“Các tín hữu Kitô giáo có quyền thờ phượng Thiên Chúa theo những quy định của nghi lễ riêng của họ đã được các vị chủ chăn hợp pháp của Hội Thánh phê chuẩn, và theo đuổi hình thức đời sống thiêng liêng riêng của họ phù hợp với giáo huấn của Hội Thánh.

Một quyền và bốn phận căn bản của giáo dân là thẩm quyền tinh thần Tin Mừng vào trật tự trần thế (điều 225 §2). Quyền này, giống như các quyền khác của tín hữu, nhằm giúp chúng ta hoàn thành ơn gọi của mình trong Hội Thánh và giúp chúng ta đạt được sự sống đời đời.

Giáo dân không thể hoàn thành những nhiệm vụ này nếu không được tiếp cận với các ơn ích thiêng liêng của Hội Thánh. Do đó, các điều 214 và 846 (dưới đây) là những quy chế nền tảng bảo đảm quyền của các tín hữu Kitô giáo được thờ phượng theo các quy tắc phụng vụ do các nhà chức trách có thẩm quyền của Hội Thánh thiết lập. Điều 846, đặc biệt, áp đặt cho các thừa tác viên thánh nghĩa vụ phải cử hành phụng tự công cộng, nhất là Hy Tế Thánh Lễ, theo đúng các sách phụng vụ thích hợp.”

AI CÓ THỂ THAY ĐỔI PHỤNG VỤ?

Hầu hết các lạm dụng phụng vụ liên quan đến việc bỏ qua một phần bắt buộc của phụng vụ, thêm vào phụng vụ một điều gì đó mà Hội Thánh không cho phép, hoặc thay đổi một bản văn phụng vụ để nói điều gì đó khác với điều Hội Thánh đã cho phép.

Những người trong những hoàn cảnh đang xảy ra lạm dụng phụng vụ thường muốn biết ai có thẩm quyền thay đổi phụng vụ. Vì phụng vụ là việc phụng tự công cộng hay cộng đoàn mà Hội Thánh dâng lên Thiên Chúa, những người được Thiên Chúa trao phó trách nhiệm lãnh đạo Hội Thánh (x. 1 Tx 5,12; Dt 13,17) có trách nhiệm quy định phụng vụ để bảo đảm rằng phụng vụ được cử hành đúng đắn.

Cách thức phạt vạ được quy định ở thời điểm hiện tại được nêu rõ trong Bộ Giáo Luật:

ĐIỀU 838

§1. Việc điều hành phạt vạ thánh chỉ tùy thuộc thẩm quyền của Hội Thánh, là quyền bính của Tòa Thánh và, theo quy định của luật, của giám mục giáo phận.

§2. Tòa Thánh có thẩm quyền quy định phạt vạ thánh của Hội Thánh hoàn vũ, ấn hành các sách phạt vạ, duyệt xét các bản dịch của các sách ấy ra tiếng bản địa, và trông nom để các quy luật phạt vạ được trung thành tuân giữ ở khắp mọi nơi.

§3. Các Hội Đồng Giám Mục có thẩm quyền soạn thảo các bản dịch các sách phạt vạ ra tiếng bản địa, với những thích nghi thích hợp trong những giới hạn đã được ấn định trong chính các sách phạt vạ, và ấn hành chúng sau khi đã được Tòa Thánh duyệt xét trước.

§4. Giám mục giáo phận, trong giáo phận được ủy thác cho mình, trong phạm vi thẩm quyền của mình, có quyền ban hành các quy tắc phạt vạ buộc mọi người phải tuân theo.

Mô hình là: Tòa Thánh quy định phạt vạ, Hội Đồng Giám Mục dịch thuật và thích nghi phạt vạ cho phạm vi quyền hạn của mình, và giám mục giáo phận ban hành các quy tắc phạt vạ bổ sung.

Một ví dụ về điều sau này là việc Canh Thức Vọng Phục Sinh sẽ được cử hành vào giờ nào tại một địa phương cụ thể. Tuy nhiên, giám mục giáo phận không thể đặt ra các quy tắc

mâu thuẫn với những quy tắc đã được Tòa Thánh thiết lập. Tương tự như vậy, Hội Đồng Giám Mục phải có được sự chuẩn nhận của Tòa Thánh trước khi bất kỳ bản dịch hoặc thích nghi nào mà họ đề xuất được phép sử dụng (đây là ý nghĩa của "sự duyệt xét trước của Tòa Thánh").

Ngoài những điều này, không ai có thẩm quyền thay đổi phụng vụ, ngay cả khi đó là một linh mục. Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II đã tuyên bố:

*“Linh mục dâng Hy Tế Thánh trong tư cách một thừa tác viên được ủy nhiệm, thực sự có thể ban tặng cho tất cả những người tham dự Hy Tế đó điều mà chính cá nhân ngài, trên hết, phải ý thức nhận lãnh từ Thiên Chúa. **Ngài không thể coi mình là "chủ sở hữu" có thể tự do sử dụng bản văn phụng vụ và nghi thức thánh như tài sản riêng của mình, đến độ tạo cho chúng một phong cách tùy tiện cá nhân.** Đôi khi điều sau này có vẻ hiệu quả hơn, và có thể phù hợp hơn với lòng đạo đức chủ quan; tuy nhiên, về mặt khách quan, đó luôn là sự **phản bội sự hiệp nhất** mà phải tìm thấy cách diễn tả thích hợp của mình trong bí tích hiệp nhất.*

Mỗi linh mục dâng Hy Tế Thánh phải nhớ rằng trong Hy Tế này, không chỉ có mình ngài cùng với cộng đoàn của ngài cầu nguyện, mà là toàn thể Hội Thánh, nhờ đó diễn tả sự hiệp nhất thiêng liêng của mình trong bí tích này, cùng với những cách thức khác, qua việc sử dụng bản văn phụng vụ đã được phê chuẩn. Gợi lập trường này là "chỉ nhấn mạnh đến sự đồng nhất" sẽ chỉ cho thấy sự thiếu hiểu biết về những đòi hỏi khách quan của sự hiệp nhất đích thực, và sẽ là một triệu chứng của chủ nghĩa cá nhân tai hại” [DC 12].

CÁC TÀI LIỆU PHỤNG VỤ CỦA HỘI THÁNH

Trọng lượng của một chỉ thị phụng vụ cụ thể thay đổi tùy thuộc vào, trong số những điều khác, nguồn gốc mà nó được tìm thấy. Trong số các nguồn có thẩm quyền nhất là Bộ Giáo Luật hiện hành (1983) (CIC). Thông thường, bất cứ điều gì Bộ Giáo Luật nói đều có tính ràng buộc đối với Nghi Lễ Rôma của Giáo Hội Công Giáo. Tuy nhiên, Bộ Giáo Luật ít nói về các vấn đề phụng vụ, vì nó không phải chủ yếu là một cuốn sách về luật phụng vụ (xem điều 2).

Chúng ta đã trích dẫn *Sacrosanctum Concilium* (SC), hiến chế về phụng vụ thánh năm 1963 của Công Đồng Vaticanô II, hiến chế này trình bày những nguyên tắc thiết yếu của việc canh tân phụng vụ như Công Đồng Vaticanô II đã hình dung. Tuy nhiên, nhiều điều trong *Sacrosanctum Concilium* đã được bổ sung hoặc thực thi bởi luật sau công đồng.

Nguồn tài liệu phụng vụ chính yếu cho Thánh Lễ là Sách Lễ Rôma, bao gồm Sách Bài Đọc và Sách Lễ (sách chứa đựng các lời nguyện của Thánh Lễ). Bất cứ điều gì Sách Lễ Rôma chỉ dẫn thực hiện đều có tính ràng buộc, trừ khi nó được sửa đổi bởi luật khác hoặc bởi tập tục từ xa xưa.

Chứa đựng trong Sách Lễ là một lời tựa được gọi là Quy Chế Tổng Quát Sách Lễ Rôma (QCTQ), là một phần của luật phụng vụ phổ quát của Hội Thánh và có tính ràng buộc đối với mọi cử hành phụng vụ theo Nghi Lễ Rôma. Lời tựa này cung cấp thông tin tổng quát về Thánh Lễ và cách thức cử hành Thánh Lễ.

Phần chính của Sách Lễ, chứa đựng các bản văn cho các lời nguyện, có các hướng dẫn ngắn được in bằng mực đỏ. Chúng được gọi là "*rubric*" (*chỉ thị phụng vụ*), từ thuật ngữ Latinh có nghĩa là "đỏ". Như với mọi điều trong Sách Lễ Rôma, các hướng dẫn chữ đỏ này có tính ràng buộc trừ khi được sửa đổi bởi thẩm quyền thích hợp của Hội Thánh. Chính những hướng dẫn ngắn này mà chúng tôi sẽ đề cập đến khi trích dẫn hoặc viện dẫn "các chỉ thị phụng vụ" (Để tìm chỉ thị phụng vụ mà chúng tôi đang nói đến, hãy mở Sách Lễ đến phần của Thánh Lễ đang được thảo luận.)

Các bản sao của Bộ Giáo Luật, Sách Bài Đọc và Sách Lễ có thể được lấy qua bất kỳ hiệu sách Công Giáo nào. Người ta cũng có thể yêu cầu được xem chúng tại bất kỳ giáo xứ địa phương nào, hoặc trong thư viện giáo xứ hoặc từ một linh mục. Chúng cũng thường có thể được tìm thấy tại các thư viện đại học hoặc cao đẳng.

Trong cuốn sách này, chúng tôi cũng sẽ trích dẫn từ một số nguồn khác ít sẵn có hơn. Chúng thường có thể được tìm thấy tại văn phòng giáo phận, trong các thư viện của các đại học Công Giáo, và được tập hợp trong các cuốn sách về tài liệu phụng vụ mà người ta có thể mua qua một hiệu sách Công Giáo (xem "Nơi Để Tìm Trợ Giúp Thêm" trong chương 12).

Nguồn đầu tiên trong số này là ấn phẩm *Acta Apostolicae Sedis* (AAS), bình luận chính thức trong đó Tòa Thánh công bố các luật, sắc lệnh và hành vi của các bộ và tòa án trong Giáo Triều Rôma.

Ngoài AAS, chúng tôi sẽ trích dẫn từ Notitiae, ấn phẩm của Bộ Phụng Tự và Kỷ Luật Bí Tích của Tòa Thánh (một sự hợp nhất của hai cơ quan trước đây, Bộ Phụng Tự và Bộ Kỷ Luật Bí Tích, ban đầu được hợp nhất vào năm 1975, tách ra năm 1984, và hợp nhất trở lại năm 1988). Cơ quan này có thẩm quyền đối với các vấn đề liên quan đến phụng vụ - ví dụ, cho phép các thích nghi địa phương, ban hành các tuyên bố về luật phụng vụ của Hội Thánh, v.v...

Chúng tôi cũng sẽ trích dẫn từ một số huấn thị của bộ, bao gồm Fidei Custos (về các thừa tác viên ngoại thường cho việc Rước Lễ), Immensae Caritatis (liên quan đến việc rước lễ trong một số hoàn cảnh nhất định), Paschales Solemnitatis (liên quan đến các cử hành đặc biệt của Tuần Thánh), và đặc biệt là Inaestimabile Donum, mà chúng tôi đã trích dẫn.

Inaestimabile Donum là phản ứng năm 1980 của Hội Thánh đối với nhiều lạm dụng phụng vụ đang xảy ra trong Hội Thánh. Một số phần của nó hiện đã lỗi thời, nhưng chúng tôi sẽ chỉ trích dẫn những phần vẫn còn hiệu lực. Inaestimabile Donum đã "được soạn thảo bởi Thánh Bộ Bí Tích và Phụng Tự Thiên Chúa, [và] đã được Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II phê chuẩn vào ngày 17 tháng 4 năm 1980, người đã xác nhận bằng thẩm quyền riêng của mình và ra lệnh công bố và phải được mọi người liên quan tuân giữ" (ID, Kết Luận).

Chúng tôi sẽ trích dẫn một tác phẩm của các giám mục Hoa Kỳ đã được Tòa Thánh xem xét thuận lợi vào năm 1984 để sử dụng tại Hoa Kỳ và có tựa đề This Holy and Living Sacrifice: Directory for the Celebration and Reception of Communion

under Both Kinds (Hy Tế Thánh và Sống Động Này: Chỉ Nam cho Việc Cử Hành và Lãnh Nhận Hiệp Lễ Dưới Hai Hình).

Một tài liệu có thẩm quyền cuối cùng đã được công bố vào ngày 13 tháng 11 năm 1997, ngay khi cuốn sách này đang được in. Tài liệu này, có tựa đề Huấn Thị về Một Số Vấn Đề Liên Quan đến Sự Cộng Tác của Các Tín Hữu Không Có Chức Thánh trong Thừa Tác Vụ Thánh của Linh Mục, đã được công bố bởi một nhóm tám cơ quan của Tòa Thánh. Tài liệu này nhằm trả lời một số câu hỏi và đáp lại những khiếu nại về các lạm dụng mà Tòa Thánh đã nhận được. Nó tuyên bố:

Mục đích của tài liệu hiện tại này chỉ đơn giản là cung cấp một câu trả lời rõ ràng, có thẩm quyền cho nhiều yêu cầu khẩn thiết đã đến với các Cơ Quan của chúng tôi từ các Giám Mục, Linh Mục và Giáo Dân đang tìm kiếm sự làm sáng tỏ dưới ánh sáng của các trường hợp cụ thể về các hình thức "hoạt động mục vụ" mới của những người không có chức thánh ở cả cấp giáo xứ lẫn giáo phận...

Dưới ánh sáng của các nguyên tắc đã nêu ở trên, các biện pháp khắc phục, dựa trên kỷ luật quy phạm của Hội Thánh, và được coi là thích hợp để sửa chữa những lạm dụng đã được trình lên các Cơ Quan của chúng tôi, nay được đưa ra [ICP, Lời Mở Đầu].

Những lạm dụng mà tài liệu nói đến đang lan rộng ở nhiều khu vực (bao gồm phần lớn Hoa Kỳ), nơi giáo dân đã được giao những vai trò mà lẽ ra phải được đảm nhận bởi các linh mục, do đó làm mờ nhạt và xói mòn sự phân biệt cần thiết giữa chức linh mục và giáo dân. Huấn thị tuyên bố:

[Các nhiệm vụ của giáo dân trong Hội Thánh] liên kết chặt chẽ nhất với các bổn phận của các mục tử, (chức vụ này đòi hỏi phải lãnh nhận bí tích Truyền Chức Thánh), điều cần thiết là tất cả những ai tham gia dưới bất kỳ hình thức nào vào sự cộng tác này, phải thực thi sự chăm sóc đặc biệt để bảo vệ bản chất và sứ mạng của thừa tác vụ thánh cũng như ơn gọi và đặc tính trần thế của các tín hữu giáo dân. *Phải nhớ rằng "cộng tác với" không có nghĩa là "thay thế cho"* [ICP, Lời Mở Đầu].

Ký vào tài liệu này có các chủ tịch, tổng trưởng và thư ký của tám cơ quan. Đó là Bộ Giáo Sĩ, Hội Đồng Tòa Thánh về Giáo Dân, Bộ Giáo Lý Đức Tin, Bộ Phụng Tự và Kỷ Luật Bí Tích, Bộ Giám Mục, Bộ Truyền Giảng Tin Mừng cho Các Dân Tộc, Bộ Tu Trì và Các Tu Đoàn Tông Đồ, và Hội Đồng Tòa Thánh về Giải Thích Các Văn Bản Lập Pháp. Đây là một số lượng chưa từng có các văn phòng giáo triều ký vào một văn bản đang được ban hành, và nó nhấn mạnh mức độ nghiêm trọng mà Tòa Thánh dự định cho văn bản này phải được coi trọng.

Thẩm quyền của văn bản như một tài liệu lập pháp được thiết lập trong phần kết luận của nó, trong đó tuyên bố:

Tất cả các luật riêng, tập tục và các đặc ân đã được Tòa Thánh hoặc các thẩm quyền khác của Hội Thánh ban cấp ad experimentum [để thử nghiệm] mà trái ngược với các quy tắc trên đây đều bị hủy bỏ.

Đức Thượng Phụ Tối Cao, trong Buổi Triều Yết ngày 13 tháng 8 năm 1997 đã phê chuẩn in forma specifica Huấn Thị này và ra lệnh công bố [ICP, Kết Luận].

Tuyên bố rằng Đức Thượng Phụ Tối Cao đã phê chuẩn tài liệu *in forma specifica* ("theo hình thức cụ thể của nó") có nghĩa là các quy tắc của nó có cùng hiệu lực pháp lý như thể chính Đức Giáo Hoàng Rôma đã ban hành trực tiếp.

Tuyên bố rằng "tất cả các luật, tập tục và đặc ân trước đây... mà trái ngược với các quy tắc trên đây đều bị hủy bỏ" tạo ra một khởi đầu mới, về mặt lập pháp. Không quan trọng ai có thể đã ban hành một quy tắc - các văn phòng hoặc cá nhân trong Tòa Thánh, hội đồng giám mục quốc gia, giám mục địa phương, hay linh mục giáo xứ. Tất cả các chính sách trước đây trái ngược với các quy tắc của tài liệu, bất kể ai đã ban hành hoặc bên ngoài đã ban hành chúng, đều đã bị hủy bỏ bởi thẩm quyền của Đức Thượng Phụ Tối Cao. Chỉ trong một lần, điều này loại bỏ bất kỳ vỏ bọc hợp pháp nào cho các thực hành trái ngược. Không quan trọng bất cứ ai đã nói gì trong quá khứ. Việc Đức Giáo Hoàng phê chuẩn văn bản *in forma specifica* có nghĩa là các chỉ thị của tài liệu rõ ràng là luật của Hội Thánh.

Vào thời điểm viết bài này, các phiên bản sách nhỏ của huấn thị vẫn chưa được xuất bản tại Hoa Kỳ. Tuy nhiên, tài liệu này có sẵn trên trang web của Tòa Thánh tại www.vatican.va.

Cần đề cập đến một tài liệu không có thẩm quyền giáo luật. Nó được gọi là *Environment and Art in Catholic Worship* (Môi Trường và Nghệ Thuật trong Phụng Tự Công Giáo). Tài liệu này thuộc về một loại tài liệu do Ủy Ban Phụng Tự của các Giám Mục Hoa Kỳ ban hành, không có thẩm quyền ràng buộc, vì một lý do, bởi vì chúng chưa được Hội Đồng Giám Mục Công Giáo Quốc Gia hay Tòa Thánh phê chuẩn.

Environment and Art in Catholic Worship (EACW) thường được sử dụng làm cơ sở cho những cuộc trùng tu lớn, khắc khổ và thường không đẹp mắt về mặt thẩm mỹ tại các giáo xứ. Khi giáo dân thắc mắc về những thay đổi được đề xuất này, họ thường được nói - một cách không chính xác - rằng EACW là luật phụng vụ của Hội Thánh và rằng các giám mục Hoa Kỳ đã phê chuẩn nó. Các giám mục đã không làm vậy. EACW là ấn phẩm của một ủy ban duy nhất và không phải là luật, cũng như một dự luật mới chỉ được thông qua bởi một ủy ban duy nhất trong Quốc Hội Hoa Kỳ sẽ là luật của Hoa Kỳ.

Sự cảnh báo này liên quan đến tình trạng không ràng buộc của tài liệu này được lặp lại bởi các nhà phê bình của nó, chẳng hạn như Đức Ông Peter J. Elliott, một tác giả nổi tiếng về phụng vụ, người đã tuyên bố:

Được xuất bản bởi Ủy Ban Phụng Tự của các Giám Mục Hoa Kỳ vào năm 1978, tài liệu có ảnh hưởng này có vẻ đã lỗi thời - trong chừng mực nó phản ánh một thời đại của thị hiếu khắc khổ. Hơn nữa, cùng với những lời khuyên thực tế hữu ích, nó bao gồm những ý kiến không lành mạnh liên quan đến bàn thờ (các số 72-73), nhà tạm (các số 78-80) và các bình thánh (số 96) [CMRR 342].

Ở chỗ khác, ngài nói:

Một sự đọc một phần các nguồn thẩm quyền và chủ nghĩa giáo điều do đó hiển nhiên trong *Environment and Art in Catholic Worship*, 1978, các số 78, 79. Để công bằng cho các tác giả, các ý kiến của họ phản ánh thời đại của những năm 1970 và đã được trình bày trước *Inaestimabile Donum* và Bộ

Giáo Luật mới. Nhưng tài liệu lỗi thời này vẫn tiếp tục được lưu hành, được xác nhận và không sửa đổi [nt, 325, c. 1].

The Jurist, tạp chí giáo luật của Đại Học Công Giáo Hoa Kỳ, đã đăng một bài báo vào năm 1996 bởi "trưởng lão" của các luật sư phụng vụ, Đức Ông Frederick R. McManus, có tựa đề "Environment and Art in Catholic Worship", trong đó tuyên bố:

Tuyên bố [EACW] không phải là, cũng như không có ý định dưới bất kỳ hình thức nào là, một luật hay sắc lệnh chung của hội đồng giám mục, phát xuất từ quyền lập pháp của NCCB; nó cũng không phải là một sắc lệnh thi hành chung của cơ quan đó. Do đó, nó thiếu, và không có gợi ý nào cho thấy nó có, hiệu lực ràng buộc về mặt pháp lý hay nghĩa vụ, mà để có được điều đó, cần phải có cả hai phần ba số phiếu tán thành của các thành viên chính thức của hội đồng và sự công nhận của Tòa Thánh [The Jurist 55:350].

LÝ DO CHO NHỮNG LẠM DỤNG PHỤNG VỤ

Tại sao lại xảy ra những lạm dụng phụng vụ?
Inaestimabile Donum giải thích nguyên nhân chính của làn sóng lạm dụng phụng vụ theo cách này:

Hầu hết những khó khăn gặp phải trong việc thực thi canh tân phụng vụ, và đặc biệt là canh tân Thánh Lễ, bắt nguồn từ việc cả linh mục lẫn tín hữu có lẽ đã không nhận thức đầy đủ về những lý do thần học và thiêng liêng mà những thay đổi đã được thực hiện, phù hợp với các nguyên tắc do Công Đồng đề ra [ID, Kết Luận].

Huấn thị tiếp tục nhấn mạnh vai trò của các linh mục trong việc sửa chữa vấn đề:

“Các linh mục phải có được một sự hiểu biết ngày càng sâu sắc hơn về cách nhìn đích thực về Hội Thánh, mà việc cử hành phụng vụ, và đặc biệt là Thánh Lễ, là sự diễn tả sống động. Nếu không được đào tạo đầy đủ về Kinh Thánh, các linh mục sẽ không thể trình bày cho các tín hữu ý nghĩa của phụng vụ như một sự tái diễn, trong các dấu chỉ, của lịch sử cứu độ. Sự hiểu biết về lịch sử phụng vụ cũng sẽ góp phần vào sự hiểu biết về những thay đổi đã được đưa ra, và được đưa ra không phải vì tính mới lạ mà như một sự phục hưng và thích nghi của truyền thống đích thực và chân chính” [nt].

Và trong phần kết luận, *Inaestimabile Donum* nhấn mạnh vai trò của các ủy ban và trung tâm phụng vụ trong việc chấm dứt vấn đề lạm dụng phụng vụ:

Trong việc thực thi canh tân phụng vụ, trách nhiệm lớn lao thuộc về các ủy ban phụng vụ quốc gia và giáo phận cũng như các học viện và trung tâm phụng vụ, đặc biệt trong công việc dịch thuật các sách phụng vụ và huấn luyện hàng giáo sĩ và tín hữu theo tinh thần canh tân mà Công Đồng mong muốn. Công việc của các cơ quan này phải phục vụ cho thẩm quyền của Hội Thánh, cần phải có thể trông cậy vào sự cộng tác trung thành của họ. Sự cộng tác như vậy phải trung thành với các quy tắc và chỉ thị của Hội Thánh, và không bị chi phối bởi những sáng kiến tùy tiện và những cách hành động riêng tư có thể làm tổn hại đến hoa trái của việc canh tân phụng vụ.

Tài liệu này sẽ đến tay các thừa tác viên của Thiên Chúa trong thập niên đầu tiên của Sách Lễ Rôma do Đức Giáo Hoàng Phaolô VI ban hành theo các quy định của Công Đồng Vaticanô II. Có vẻ thích hợp để nhắc lại một nhận xét của vị Giáo Hoàng đó liên quan đến sự trung thành với các quy tắc chi phối việc cử hành: "Đó là một điều rất nghiêm trọng khi sự chia rẽ được đưa vào chính nơi mà congregavit nos in unum Christi amor [tình yêu Chúa Kitô quy tụ chúng ta nên một], trong Phụng Vụ và Hy Tế Thánh Thể, bằng cách từ chối vâng phục các quy tắc đã được đặt ra trong lãnh vực phụng vụ" [ID, Kết Luận, trích dẫn AAS 68 (1976) 374].

Bùi Tàng (sưu tầm)